TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ *V/v:Công nhận thuận tình ly hôn*	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Anh S sinh ngày 26/12/1983

Hộ khẩu thường trú: số 7 B, H, H.

Và chị V sinh ngày 14/12/1984

Hộ khẩu thường trú: số 26C ngõ 67B Đ, H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh S và chị V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/4/2009 tại ủy ban nhân dân phường B, quận H, Thành phố H (số 20/2009, quyển số 2) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 12/4/2009 và cháu L, sinh ngày 16/5/2012. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận chị V nuôi 02 con, anh S cấp dưỡng nuôi các con là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 0003190 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC HÒA